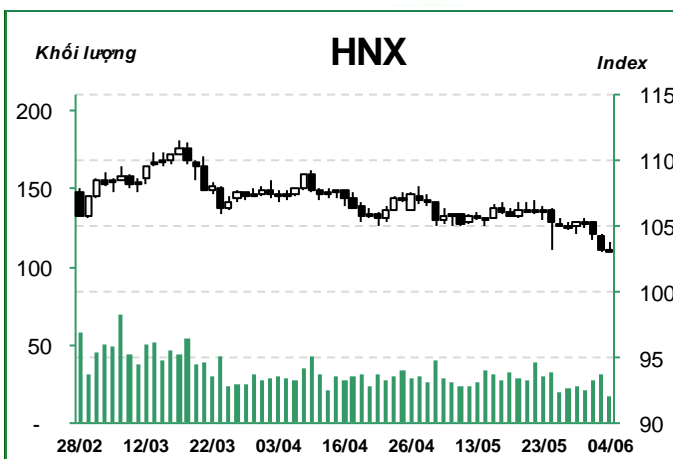
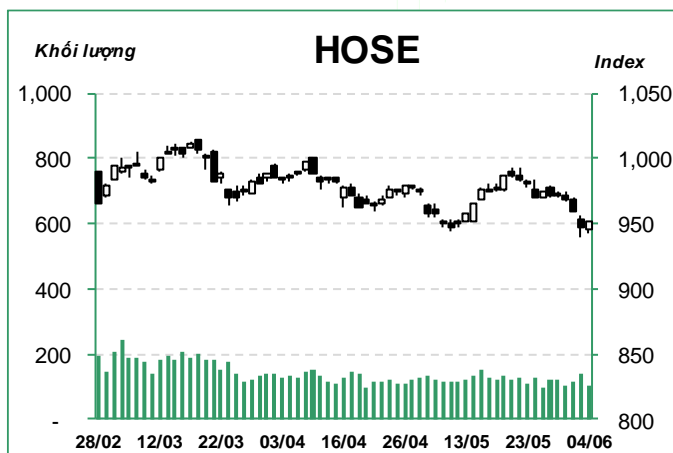


Tổng quan thị trường

04/06/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	951.16	0.50%	864.35	0.03%	103.06	-0.22%
Cuối tuần trước	959.88	-0.91%	876.29	-1.36%	104.35	-1.24%
Trung bình 20 ngày	969.98	-1.94%	884.22	-2.25%	105.40	-2.23%
Tổng KLGĐ (triệu cp)	162.40	-11.89%	55.88	-25.92%	17.22	-54.64%
KLGĐ khớp lệnh	102.81	-27.42%	32.53	-36.80%	16.58	-47.02%
Trung bình 20 ngày	122.35	-15.97%	38.35	-15.18%	27.39	-39.49%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	3,350.07	-26.29%	1,636.64	-38.35%	222.41	-45.64%
GTGD khớp lệnh	2,093.63	-33.88%	1,083.12	-38.53%	216.55	-38.56%
Trung bình 20 ngày	2,741.57	22.20%	1,392.51	17.53%	342.94	-35.15%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	158	45%	12	40%	70	19%
Số mã giảm	132	37%	10	33%	63	17%
Số mã đứng giá	64	18%	8	27%	236	64%



Lực cầu bắt đáy sau phiên sụt giảm mạnh đã tác động tích cực đến thị trường khi mà sắc xanh chủ đạo đến từ nhóm Blue đã nâng đỡ chỉ số lấy lại được phần nào mất mát trong phiên giao dịch ngày hôm qua. Chỉ số mở màn trong trạng thái khá giằng co khi vận động giữa biên độ hẹp giữa sắc xanh và đỏ liên tục đối pha cho nhau. Cuối phiên chiều ghi nhận đà phục hồi tích cực đến từ các cổ phiếu vốn hóa lớn đã nâng đỡ được VNINDEX đứng vững trên mốc 950 trong khi sức ép điều chỉnh tiếp tục làm HNX đóng cửa trong sắc đỏ dưới sát mốc tham chiếu. Thanh khoản thị trường sụt giảm mạnh trên cả hai sàn cho thấy lực cầu mua đỡ cũng chưa quá lạc quan cho một kịch bản hồi phục tích cực với hầu hết thời gian chỉ số đều vận động khá thận trọng trong biên độ hẹp. Điểm sáng trong phiên hôm nay có lẽ thuộc về nhóm giao dịch khối ngoại với đà mua trở lại khá mạnh trên cả hai sàn với lực mua ròng tập trung vào VIC và VCB cũng cho thấy diễn biến giao dịch nhóm này đã có phần tích cực hơn. Kết phiên HOSE đóng cửa tăng điểm trong khi HNX điều chỉnh nhẹ về dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 951.16 điểm (+0.50%), với KLGĐ khớp lệnh đạt 102.8 triệu cổ phiếu (-27.4%), tương đương 2,094 tỷ đồng giá trị (-33.9%).

Động lực phục hồi của HOSE đến từ đà tăng dẫn dắt của nhóm Ngân hàng với các mã Blue như BIDV-BID (+4.6%), Vietcombank-VCB (+1.1%) và VietinBank-CTG (+0.5%) đều vận động tích cực và kết phiên trong sắc xanh, bên cạnh đó các cổ phiếu SABECO-SAB (+1.1%), VINAMILK-VNM (+0.5%), HABECO-BHN (+3.8%) của nhóm Thực phẩm cũng có phiên tăng đóng góp vào nhịp phục hồi của chỉ số. Có diễn biến tương tự, đà tăng còn đến từ nhóm Bất động sản với Vincom Retail-VRE (+1.5%), VinGroup-VIC (+0.1%), Đầu tư Văn Phú - Invest-VPI (+2.0%) cùng tăng điểm tích cực. Ở

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
GTN	17,500.0	306.25
EIB	14,786.0	294.24
GMD	3,000.0	77.40
GEX	1,844.0	41.27
AST	600.0	36.00
TCB	1,500.0	34.50
TRC	1,180.0	31.80
VPB	1,332.5	25.58
NVL	389.0	23.24
TTB	711.0	17.06
HNX		
L62	360.0	2.52
TVC	120.0	1.49
CVN	67.0	0.90
MBS	30.0	0.46
VCC	41.0	0.35
SHB	30.0	0.21
HKB	5.0	0.00
SHS	0.1	0.00

chiều ngược lại, một số mã Ngân hàng như Eximbank-EIB (-1.1%), Techcombank-TCB (-1.4%) cũng có diễn biến trái chiều khi tiếp tục điều chỉnh, ngoài ra, Đầu tư & TM SMC-SMC (-5.4%), Sơn Hà Sài Gòn-SHA (-3.4%) thuộc nhóm Thép giảm mạnh là tác nhân chính kiềm hãm đà tăng của chỉ số bên cạnh Nông nghiệp Quốc tế HAGL-HNG (-1.3%), Tập đoàn PAN-PAN (-2.3%) thuộc nhóm Nông nghiệp diễn biến không mấy lạc quan.

Khối ngoại đảo chiều mua ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 113.6 tỷ đồng, chủ yếu mua vào các mã VIC (+23.0 tỷ), NVL (+14.1 tỷ), VCB (+12.8 tỷ) trong khi quay đầu bán VNM (-6.6 tỷ), VJC (-5.9 tỷ), HDB (-3.8 tỷ).

Có diễn biến trái ngược, HNX-Index đóng cửa tại mức 103.06 điểm (-0.22%), với KLGĐ khớp lệnh đạt 16.6 triệu cổ phiếu (-47.0%), tương đương 216.5 tỷ đồng giá trị (-38.6%).

Trên sàn Hà Nội, diễn biến của HNX có phần kém lạc quan hơn khi đóng cửa trong sắc đỏ ngay dưới mốc tham chiếu, đà giảm chủ yếu đến từ Ngân hàng Á Châu-ACB (-0.3%), Ngân hàng Quốc Dân-NVB (-4.8%) nhóm Bank và cổ phiếu Nhựa Tiên Phong-NTP (-3.5%) thuộc ngành Nhựa điều chỉnh giảm. Đà suy yếu còn đến từ các cổ phiếu ngành Vận tải với Xây dựng Tiến Trung-TTZ (-4.8%), Tập đoàn Hải Minh-HMH (-0.9%) cùng điều chỉnh. Lực mua vẫn hiện diện ở VIMECO-VMC (+4.1%), Địa ốc Tân Kỳ-TKC (+5.0%), Tư vấn XD Điện 4-TV4 (+4.2%) nhóm Xây dựng và các mã Gạch ngói Mỹ Xuân-GMX (+9.8%), VICOSTONE-VCS (+0.5%) nhóm Vật liệu nhưng không đủ để cho chỉ số có thể duy trì được sắc xanh trong phiên.

Khối ngoại giảm nhẹ bán ròng trên sàn HNX, đạt giá trị 12.3 tỷ đồng (-8.5%), lực bán tập trung vào PVS (-4.9 tỷ), CEO (-2.2 tỷ), SHB (-2.1 tỷ) trong khi lực mua tập trung ở PVS (-4.9 tỷ), CEO (-2.2 tỷ), SHB (-2.1 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm trở lại. Khối lượng giao dịch suy giảm xuống dưới mức bình quân 10 và 20 phiên, hàm ý dòng tiền đang thận trọng và đứng ngoài thị trường. Không những vậy, xu hướng chính trong ngắn hạn có thể vẫn là điều chỉnh, khi chỉ số vẫn đang duy trì đóng cửa dưới MA20, kèm theo đường MA5 đang cắt xuống MA20, cho tín hiệu xác nhận xu hướng hiện tại. Phiên tăng điểm vừa qua có thể nằm trong kịch bản mà chúng tôi đã dự báo trước đó, rằng chỉ số có khả năng xuất hiện một nhịp hồi kỹ thuật kéo dài một vài phiên từ vùng hỗ trợ quanh 940-945 điểm. Trong trường hợp, chỉ số không thể giữ được vùng hỗ trợ trên, thì chỉ số có thể sẽ chịu áp lực về thử thách vùng 930-935 điểm (đường kênh giá tăng dài hạn). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tiêu cực hơn. Chỉ số tiếp tục đi xuống và duy trì đóng cửa dưới MA20, cho thấy xu hướng điều chỉnh đang mạnh lên. Chỉ số có thể chịu áp lực suy giảm về quanh vùng 102 điểm (vùng đáy tháng 1/2019). Nhìn chung, thị trường đang nằm trong xu hướng điều chỉnh ngắn hạn. Phiên tăng điểm vừa qua có thể chỉ mang tính kỹ thuật. Do đó, nhà đầu

tư nên cân nhắc đưa tỷ trọng về mức an toàn nhằm tránh những rủi ro bất ngờ tại thời điểm hiện tại.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
CCI	14.6	6.7	7.0%
SGT	7.4	47.5	6.9%
PTL	3.7	51.7	6.9%
AGM	10.1	1.6	6.9%
L10	21.8	0.1	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HAH	12.2	125.8	-12.0%
BMP	43.0	133.1	-7.9%
THI	33.2	0.0	-7.8%
DRH	6.0	280.9	-6.9%
LAF	6.8	4.9	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	30.0	253.2	0.7%
HPG	24.3	81.5	0.0%
VJC	121.3	67.8	-0.6%
VNM	128.6	60.7	0.5%
TCB	21.2	49.9	-1.4%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ROS	30.0	8,534.9	0.7%
FLC	4.4	7,087.5	-2.3%
HPG	24.3	3,337.8	0.0%
HSG	7.8	2,825.2	0.1%
PVD	18.2	2,672.6	2.3%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DPS	0.6	7.6	20.0%
FID	1.1	0.3	10.0%
S99	10.0	79.6	9.9%
CTT	7.8	2.0	9.9%
GMX	29.0	9.6	9.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SPI	0.9	18.6	-10.0%
VE4	6.5	0.1	-9.7%
PSI	2.8	0.1	-9.7%
LTC	1.9	0.6	-9.5%
RCL	22.1	0.1	-9.1%

Top 5 giá trị

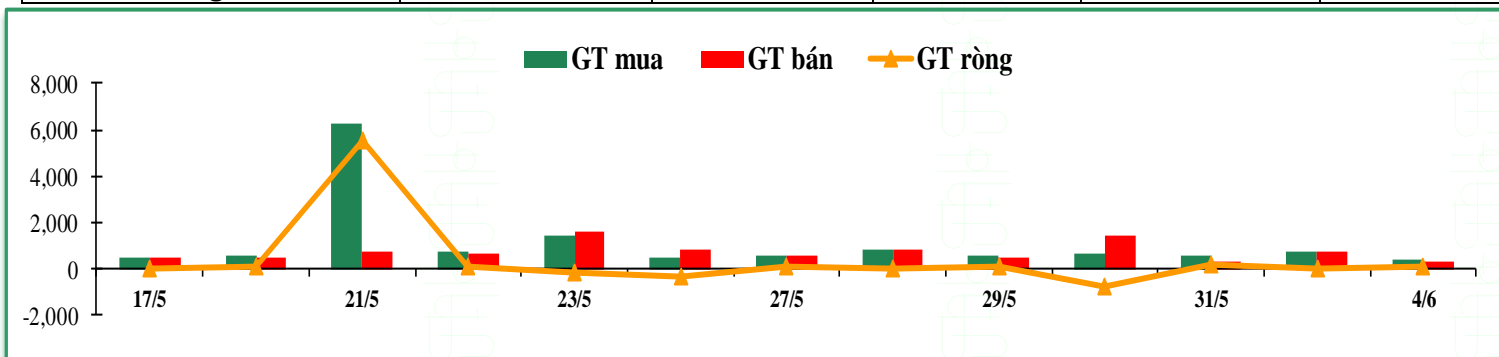
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	21.5	47.2	0.5%
ACB	28.6	25.0	-0.4%
SHB	7.0	14.1	0.0%
SHS	11.2	12.9	0.9%
TNG	22.6	12.3	1.8%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVS	21.5	2,187.5	0.5%
SHB	7.0	2,015.2	0.0%
SHS	11.2	1,157.8	0.9%
ACB	28.6	870.0	-0.4%
MPT	3.0	799.5	0.0%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	422.0	20.2%	308.4	14.7%	113.6
HNX	2.7	1.3%	15.1	7.0%	-12.3
Tổng số	424.7		323.5		101.3



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	128.6	32.7	0.5%
TCB	21.2	32.1	-1.4%
VIC	114.6	31.0	0.1%
VCB	67.2	26.6	1.1%
VHM	80.6	24.7	0.0%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	128.6	39.3	0.5%
TCB	21.2	32.1	-1.4%
VHM	80.6	26.7	0.0%
VPB	18.0	22.1	0.0%
MBB	20.4	15.8	0.0%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	114.6	23.0	0.1%
NVL	60.2	14.1	0.3%
VCB	67.2	12.8	1.1%
BVH	77.8	12.7	0.7%
VRE	34.3	9.4	1.5%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
TNG	22.6	1.1	1.8%
TIG	3.6	0.4	0.0%
VCS	61.3	0.3	0.5%
DGC	30.0	0.2	0.0%
VIX	7.5	0.2	0.0%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	21.5	5.0	0.5%
CEO	11.4	2.2	-0.9%
SHB	7.0	2.2	0.0%
TNG	22.6	2.1	1.8%
DTD	13.4	1.2	-2.2%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
TIG	3.6	0.4	0.0%
VCS	61.3	0.3	0.5%
DGC	30.0	0.2	0.0%
VIX	7.5	0.2	0.0%
HAD	33.6	0.1	3.1%

Tin trong nước

Bloomberg: Việt Nam đứng đầu nhóm nền kinh tế hưởng lợi nhiều nhất từ căng thẳng thương mại Mỹ – Trung Quốc

Theo bài báo mới được Bloomberg đăng tải trích dẫn nghiên cứu từ chuyên gia kinh tế Rob Subbaraman, Sonal Varma và Michael Loo thuộc Nomura Holdings, trong khoảng thời gian 1 năm tính đến quý 1/2019, Việt Nam hưởng lợi từ hoạt động chuyển hướng thương mại nhằm tránh thuế cao tương đương đến 7,9% GDP. Đài Loan đứng thứ 2 trong danh sách hưởng lợi, tỷ lệ nói trên tương đương 2,1% GDP.

Cả hai nền kinh tế hưởng lợi từ việc Mỹ đánh thuế cao với hàng Trung Quốc hơn là việc Trung Quốc áp thuế cao hơn với hàng Mỹ.

Báo Malaysia khẳng định du lịch Việt Nam là 'một ngôi sao đang lên'

Theo phóng viên TTXVN tại Kuala Lumpur, tờ The Asian Post của Malaysia vừa đăng bài viết nói về sự trỗi dậy của ngành du lịch Việt Nam, trong đó khẳng định Việt Nam là một ngôi sao đang lên trong lĩnh vực du lịch ở khu vực.

Theo bài viết, trong quý I/2018, lượng du khách đến Đông Nam Á đã tăng 9,4%, vượt xa mức tăng trung bình 6% của thế giới trong cùng kỳ. Thái Lan là nước có lượng du khách đông nhất trong khu vực, với hơn 35 triệu lượt người trong năm 2017 và hiện đang đứng thứ 4 toàn cầu về thu nhập cao nhất từ du lịch, với 81 tỷ USD trong năm 2017, chỉ sau Mỹ (299 tỷ USD), Tây Ban Nha (96 tỷ USD) và Pháp (86 tỷ USD).

Tuy nhiên, bài báo cho rằng Việt Nam đã trở thành một ngôi sao mới nổi trong lĩnh vực du lịch ở khu vực khi lượng khách du lịch đến Việt Nam trong năm 2017 tăng cao nhất trong khu vực. Trung bình, mỗi khách du lịch đến Việt Nam chi 685 USD.

Trái phiếu vẫn đắt hàng dù lãi suất tiếp tục giảm

Tính đến hết tháng 5, tổng lượng trái phiếu chính phủ phát hành thành công là gần 94.000 tỷ đồng. Các kỳ hạn được yêu thích nhất là 10 năm và 15 năm, trái phiếu kỳ hạn trên 15 năm thường là tài sản đầu tư ưa thích của các công ty bảo hiểm và các quỹ đầu tư.

Báo cáo thị trường tiền tệ tuần đến ngày 31/5 của SSI Retail Research vừa công bố cho biết, trong tuần cuối cùng của thasgn 5, Kho bạc Nhà nước (KBNN) đã gọi thầu 3.250 tỷ đồng ở các kỳ hạn 5,10,15 và 30 năm. Lượng

đăng ký gấp 3,8 lần khối lượng gọi thầu, tỷ lệ trúng thầu ở mức 81,5%, giảm so với mức 85% của tuần trước đó.

Trong đó, kỳ hạn 30 năm có lãi suất trúng thầu không đổi ở mức 5,88%/năm và phát hành được 100% lượng gọi thầu. Hai kỳ hạn được ưa thích nhất là 10 và 15 năm cũng có tỷ lệ trúng thầu lần lượt là 90% và 100% dù lãi suất tiếp tục giảm 1-2 điểm cơ bản (bps), ở mức 4,69% và 5,04%.

Kỳ hạn 5 năm tiếp tục không gọi thầu thành công do lãi suất kỳ vọng nằm trong vùng 3,8-4,3%/năm, dù đã giảm so với phiên đấu thầu trước đó nhưng vẫn cao hơn lãi suất trúng thầu gần nhất là 3,7%/năm.

Như vậy, trong 5 tháng đầu năm, có tổng cộng 93.981 tỷ đồng TPCP được phát hành tương đương 36% kế hoạch năm 2019. Trong đó, lượng phát hành trong tháng 4 và 5 là 24.512 tỷ đồng, chỉ đạt 30,6% kế hoạch quý 2/2019. Mặc dù 2 kỳ hạn 10 và 15 năm vẫn chiếm chủ yếu nhưng tháng 5/2019 có tới 3.500 tỷ đồng TPCP kỳ hạn 20, 30 năm được phát hành; đây là mức cao nhất theo tháng trong vòng 1 năm trở lại đây. Kỳ hạn trúng thầu bình quân 5 tháng đầu năm là 12,7 năm trong đó của riêng tháng 5 lên tới 15,6 năm. TPCP kỳ hạn trên 15 năm thường là tài sản đầu tư ưa thích của các công ty bảo hiểm và các quỹ đầu tư.

Tin doanh nghiệp niêm yết

Đạm Phú Mỹ chốt quyền trả cổ tức 5% bằng tiền

Với hơn 391,3 triệu cổ phiếu đang lưu hành thì Đạm Phú Mỹ sẽ chi ra khoảng 196 tỷ đồng để trả cổ tức đợt này cho cổ đông.

Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí, Đạm Phú Mỹ (HoSE: DPM) sẽ chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức bằng tiền đợt cuối năm 2018 với tỷ lệ 5% bằng tiền (1 cổ phiếu được nhận 500 đồng) và ngày 14/6 và ngày đăng ký cuối cùng là 13/6. Cổ tức sẽ được thanh toán vào ngày 26/6.

Với hơn 391,3 triệu cổ phiếu đang lưu hành thì Đạm Phú Mỹ sẽ chi ra khoảng 196 tỷ đồng để trả cổ tức đợt này cho cổ đông.

ĐHĐCĐ công ty đã thông qua phương án chia cổ tức năm 2018 với tỷ lệ 10% bằng tiền. Trước đó, công ty đã thanh toán cổ tức đợt 1 năm 2018 với tỷ lệ 5% bằng tiền vào ngày 20/3.

Mức cổ tức dự kiến cho năm 2019 được ĐHĐCĐ thông qua cũng là 10% bằng tiền. Năm 2019, công ty đặt kế hoạch doanh tổng doanh thu hợp nhất

đạt 8.645 tỷ đồng, giảm 8,4% so với thực hiện 2018, lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt 170 tỷ đồng, giảm đến 76% so với 2018.

Quý I, công ty đạt 1.332,6 tỷ đồng doanh thu, giảm 31,4% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt trên 40,7 tỷ đồng, giảm 74,5%.

Masan Consumer chốt quyền chia cổ tức 45% bằng tiền

Ngày giao dịch không hưởng quyền là 7/6

CTCP Hàng tiêu dùng Masan, Masan Consumer (UPCoM: MCH) sẽ chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức năm 2018 và tạm ứng cổ tức 2019 bằng tiền tỷ lệ 45% (1 cổ phiếu được nhận 4.500 đồng) vào ngày 10/6 và ngày giao dịch không hưởng quyền là 7/6. Cổ tức sẽ được công ty chi trả vào 26/6/2019.

Với gần 610 triệu cổ phiếu đang lưu hành, Masan Consumer sẽ chi khoảng 2.700 tỷ đồng để trả cổ tức cho cổ đông ở kỳ này.

ĐHĐCĐ đã thông qua cổ tức năm 2018 và tạm ứng cổ tức 2019 tỷ lệ 45% bằng tiền. Song song, công ty cũng lên kế hoạch phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 15%, nguồn vốn phát hành lấy từ thặng dư vốn cổ phần.

Năm 2019, Masan Consumer đặt mục tiêu đạt 20.400 đến 22.300 tỷ đồng doanh thu thuần, tương ứng mức tăng trưởng 20% đến 31% so với doanh thu thực hiện năm 2018. Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông ước đạt từ 4.050 tỷ đồng đến 4.200 tỷ đồng, tương ứng tăng từ 20% đến 25% so với lợi nhuận đạt được năm 2018.

Về kết quả kinh doanh quý I, Masan Consumer đạt 3.825 tỷ đồng doanh thu tăng 8% so với cùng kỳ năm trước và lợi nhuận sau thuế đạt trên 800 tỷ đồng tương đương mức cùng kỳ.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	DBD	Mua	5/6/2019	43.7	43.7	0.0%	47.3	8.2%	42.5	-2.7%	Quay lại xu hướng phục hồi

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	HVH	Nắm giữ	3/5/2019	27.55	26.05	5.8%	31.0	19%	24.2	-7%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018/19E (tỷ)	EPS 2018/19E	BV 2018/19E	ROE 2018/19E	ROA 2018/19E	PE 2018/19E	PB 2018/19E	Cổ tức dự kiến**
PHR (New)	HOSE	55,000	55,300	23/05/2019	1,065	7,858	N/A	37%	20%	7.0	2.4	40%
HPG (New)	HOSE	24,300	33,600	19/04/2019	8,501	4,003	N/A	23%	13%	10.0	2.6	N/A
MSN (New)	HOSE	85,000	96,375	18/04/2019	5,206	4,476	33,331	14%	8%	22.0	2.9	N/A
GAS (New)	HOSE	102,000	90,500	11/04/2019	11,510	6,014	N/A	24%	16%	16.0	2.6	N/A
POW (New)	HOSE	15,500	19,100	13/03/2019	2,133	911	10,685	9%	4%	21.0	1.8	7%
CTD	HOSE	106,300	157,632	25/01/2019	1,608	21,302	117,140	19%	9%	7.4	1.3	50%
BMP	HOSE	43,000	75,200	09/01/2019	499	6,090	33,553	19%	16%	12.4	2.2	40%
CTI	HOSE	23,000	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
QNS	HOSE	31,300	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
ANV	HOSE	28,500	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
LHG	HOSE	18,900	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%
GIL	HOSE	31,400	47,122	04/12/2018	176	9,237	38,783	27%	11%	5.1	1.2	30%
NTC	UPCOM	138,000	91,800	04/12/2018	440	27,497	34,719	94%	14%	7.1	3.2	60%
ACB	HNX	28,600	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
DVP	HOSE	38,200	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
HVN	UPCOM	41,450	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
KDH	HOSE	30,950	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
TNG	HNX	22,600	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
TCM	HOSE	26,800	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
VJC	HOSE	121,300	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
FPT	HOSE	43,300	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
REE	HOSE	31,950	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.